

(Piracetam 800mg)

Thuốc bán theo đơn. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ. Để xa tầm tay của trẻ em.

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén bao phim chứa

Dược chất: Piracetam 800 mg

Tá dược: Lactose, avicel, talc, magnesi stearat, HPMC, PEG 6000, titan dioxit.

CHỈ ĐỊNH

- Điều trị triệu chứng chóng mặt, nhức đầu, lo âu, rối loạn ý thức, suy giảm trí nhớ, thiếu tập trung, sa sút trí tuệ ở người già.
- Di chứng thiếu máu não, thiếu máu hồng cầu lưới liêm.
- Điều trị cơn nhồi máu não, chấn thương sọ não và di chứng.
- Dùng bổ trợ trong điều trị giật rung cơ có nguồn gốc vô não.
- Nghiện rượu mạn tính.
- Điều trị hỗ trợ chứng khó đọc ở trẻ em.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

- Suy giảm chức năng nhận thức, thần kinh cảm giác mạn tính ở người già và triệu chứng chóng mặt: 1,2 – 2,4 g/ngày, tùy theo trường hợp. Liều có thể cao tới 4,8 g/ngày trong những tuần đầu.
- Di chứng thiếu máu não: 4,8 – 6 g/ngày.
- Chứng khó đọc ở trẻ em: 50 mg/kg/ngày, chia 3 lần.
- Chấn thương sọ não và di chứng: liều khởi đầu 9 – 12 g/ngày, liều duy trì 2,4 g/ngày ít nhất trong 3 tuần.
- Nghiện rượu mạn tính: liều khởi đầu 12 g/ngày, liều duy trì 2,4 g/ngày.
- Rung giật cơ: 7,2 g/ngày, chia làm 2 – 3 lần/ngày. Tùy theo đáp ứng, có thể tăng liều sau 3 – 4 ngày, thêm 4,8 g/ngày. Tối đa 20 g/ngày.
- Thiếu máu hồng cầu liêm: 160 mg/kg/ngày, chia 4 liều.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Bệnh nhân quá mẫn với piracetam và các dẫn xuất.

Xuất huyết não.

Phụ nữ có thai và cho con bú.

Suy gan, suy thận nặng.

Người mắc bệnh Huntington.

THẬN TRỌNG

Cần rất thận trọng khi dùng thuốc cho người bệnh bị suy thận, theo dõi chức năng thận ở những người bệnh này và người cao tuổi.

Đối với bệnh nhân suy thận: nên giảm liều dùng.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Dùng đồng thời với chiết xuất tuyến giáp T3, T4 có thể gây ú lẩn, bị kích thích, rối loạn giấc ngủ.

Ở người bệnh thời gian prothrombin đã được ổn định bằng warfarin, lại tăng lên khi dùng piracetam.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Có thể gặp tác dụng không mong muốn như buồn nôn, đau bụng, nhức đầu. Hiếm khi bị chóng mặt, run.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Piracetam không độc ngay cả khi dùng liều rất cao. Không cần thiết phải có những biện pháp đặc biệt khi dùng quá liều.

DƯỢC LỰC HỌC

Piracetam, dẫn xuất vòng của acid g-aminobutyric, có tác động lên một số chất dẫn truyền thần kinh (acetylcholin, noradrenalin, dopamin) làm thay đổi sự dẫn truyền, góp phần cải thiện môi trường chuyển hóa để các tế bào thần kinh hoạt động tốt hơn. Piracetam làm giảm khả năng kết tụ tiểu cầu và trong trường hợp hồng cầu bị cứng bất thường thì piracetam có thể làm cho hồng cầu phục hồi khả năng biến dạng và khả năng đi qua các mao mạch.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Piracetam dùng theo đường uống được hấp thu nhanh chóng và hầu như hoàn toàn ở ống tiêu hóa. Khả dụng sinh học gần 100%. Nồng độ đỉnh trong huyết tương (40 - 60 microgram/ml) xuất hiện 30 phút sau khi uống một liều 2 g. Nồng độ đỉnh trong dịch não tủy đạt được sau khi uống thuốc 2 - 8 giờ. Thể tích phân bố khoảng 0,6 lít/kg. Nửa đời trong huyết tương là 4 - 5 giờ, nửa đời trong dịch não tủy khoảng 6 - 8 giờ. Piracetam không gắn kết với protein huyết tương và được đào thải qua thận dưới dạng nguyên vẹn. Hệ số thanh thải piracetam của thận ở người bình thường là 86 ml/phút. 30 giờ sau khi uống, hơn 95% thuốc được thải theo nước tiểu. Ở người bệnh bị suy thận hoàn toàn và không hồi phục thì thời gian nửa đời thải trừ là 48 - 50 giờ.

HẠN DÙNG 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN Dưới 30°C. Tránh ẩm và ánh sáng.

TIÊU CHUẨN TCCS.

TRÌNH BÀY Hộp 3 vỉ x 15 viên.



Sản xuất tại NHÀ MÁY STADA VIỆT NAM

189 Hoàng Văn Thụ, Phường 9, Tuy Hòa,

Phú Yên, Việt Nam

Thành viên tập đoàn STADA Arzneimittel AG - Đức

VNDT021-00